TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 583/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 01/10/2020.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 781/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

- **Anh Trần Văn T,** sinh năm: 198x

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 13, Gia Thụy, LB, H N.

Nơi cư trú: P x chung cư Hà Thành plaza, phường T Lt, quận ĐĐ, HN.

- **Chị Nguyễn Thị Vân A,** sinh năm 198x

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 13, Gia Thụy, LB, HN.

Nơi cư trú: Số x ngách 21/16 ngõ x Nguyễn Văn Cừ, quận LB, HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Trần Văn T và Chị Nguyễn Thị Vân A xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường GT, quận LB, HN vào ngày 15/01/2010.

Quá trình chung sống vợ chồng đến đầu năm 2019 đã phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng từ tháng 3 năm 2020. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không thống nhất trong cách nuôi dạy con cái, vợ chồng không tin tưởng nhau, mâu thuẫn gay gắt làm cho cuộc

sống hôn nhân không hòa hợp. Vợ chồng sống ly thân nhau tháng 03 năm 2020 cho đến nay, mỗi người sống một nơi. Nay anh T, chị Vân A xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh T, chị Vân A là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Anh T, chị Vân A xác nhận 01 con chung là Trần Nguyễn Bảo Phúc (nam), sinh ngày 23/7/2010. Ly hôn, anh T, chị Vân A tự thỏa thuận chị Vân A là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5000.000đồng/tháng. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con của anh T, chị Vân A là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81,82,83 luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh T, chị Vân A tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Anh T, chị Vân A xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Anh T, chị Vân A thỏa thuận: anh T tự nguyện chịu cả 300.000 lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Trần Văn T và Chị Nguyễn Thị Vân A.

- **Về con chung**: Xác nhận Anh Trần Văn T và Chị Nguyễn Thị Vân A có 01 con chung là Trần Nguyễn Bảo Ph (nam), sinh ngày 23/7/201x. Giao cho chị Vân A là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo Ph. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cuả anh T hàng tháng, mỗi tháng là: 5,000,000 đồng (Năm triệu đồng), việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 11 năm 2020 cho đến khi cháu Bảo Ph trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung**: (Động sản và bất động sản) Anh T, chị Vân A tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác**: Anh T, chị Vân A xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Anh Trần Văn T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0014831 ngày 29/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (anh T đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
-UBND phường GT, quận LB, HN.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Đặng Thị Hường